

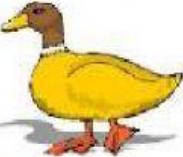
## GRADE 1 – WORKSHEET 18B

Name:

Class:

Score: ..../15

## ① Look and choose the correct answer. (Nhìn tranh và chọn từ đúng)

0. This is a  desk / duck.1. I have a  bag / book .2. This is my  ball / bike .3. I like  milk / chicken .4. I have a  red / blue bell.5. It's a  hat / cup .6. This is a  can / pencil .7. This is my  door / bike .

## (2) Find the words. (Tìm các từ sau. Click vào từng chữ cái của từ)

cup

chips

bell

hat

duck

|   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|
| R | E | D | T | Y | U |
| A | C | H | I | P | S |
| D | U | C | K | J | N |
| C | P | F | R | O | H |
| Y | Q | V | N | Z | A |
| T | B | E | L | L | T |

## (3) Fill in the blanks. (Điền từ vào chỗ trống)

like

This

is

car

a

0. This is my bag.

1. I have a \_\_\_\_\_.

2. This \_\_\_\_\_ a desk.

3. I \_\_\_\_\_ chicken.

4. I have \_\_\_\_\_ cup.